

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ II năm học 2021 - 2022
cho sinh viên khóa 52, 53, 54, 55 của Trường Du lịch - Đại học Huế**

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC HUẾ

Căn cứ Nghị định số 30/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Huế;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐĐH ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng Đại học Huế về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Huế;

Căn cứ Quyết định số 75/QĐ-HĐĐH ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Chủ tịch Hội đồng Đại học Huế về việc thành lập Trường Du lịch thuộc Đại học Huế;

Căn cứ Quyết định số 74/QĐ-ĐHH ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Giám đốc Đại học Huế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Trường Du lịch thuộc Đại học Huế;

Căn cứ Quyết định số 881/QĐ-ĐHH ngày 28 tháng 06 năm 2021 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành Quy định về học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên hệ chính quy Đại học Huế;

Căn cứ vào Quyết định số 2144/QĐ-ĐHH ngày 31 tháng 12 năm 2021 về việc ủy quyền cho Hiệu trưởng Trường Du lịch - Đại học Huế được ký thừa ủy quyền và đóng dấu Đại học Huế;

Căn cứ vào Biên bản họp hội đồng xét duyệt học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên hệ chính quy, đào tạo theo học chế tín chỉ trường Du lịch - Đại học Huế, học kỳ II năm học 2021 - 2022 ngày 28 tháng 6 năm 2022;

Theo đề nghị của Hiệu trưởng Trường Du lịch - Đại học Huế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ II, năm học 2021 - 2022 cho 172 sinh viên hệ chính quy, Trường Du lịch - Đại học Huế (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Sinh viên được nhận học bổng khuyến khích học tập theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Hiệu trưởng Trường Du lịch, Trưởng Ban Kế hoạch, Tài chính và Cơ sở vật chất và những sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Giám đốc ĐHH (để b/c);
- Lưu VT, TDL,NTLĐ.

**TUQ. GIÁM ĐỐC
HIỆU TRƯỞNG**

Trần Hữu Tuấn

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC HUẾ

DANH SÁCH SINH VIÊN TRƯỜNG DU LỊCH NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2021 - 2022

(Kèm theo Quyết định số: 976/QĐ-ĐHH ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Giám đốc Đại học Huế)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Ngành	Loại học bổng	Mức học bổng/tháng	Mức học bổng nhận (5 tháng)
KHÓA 52							190,125,000
1	18D4021007	Trương Thị Kim Anh	04/07/2000	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
2	18D4021164	Trần Nguyên Vũ	12/09/2000	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
3	18D4061049	Đỗ Viết Sơn	10/01/2000	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
4	18D4041099	Nguyễn Thị Hồng My	19/04/2000	Du lịch	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
5	18D4041118	Phạm Thị Yến Nhi	25/12/2000	Du lịch	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
6	18D4011138	Nguyễn Thị Ngọc Hạnh	29/01/2000	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
7	18D4011295	Nguyễn Mỹ Linh	03/02/2000	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
8	18D4011332	Huỳnh Thị Quỳnh Mai	08/03/2000	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
9	18D4011068	Đinh Thị Quỳnh Duyên	22/08/2000	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Giỏi	1,462,500	7,312,500
10	18D4011520	Nguyễn Thị Hà Thanh	19/11/2000	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
11	18D4011149	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	24/10/2000	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
12	18D4011299	Nguyễn Thị Hoài Linh	21/10/2000	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
13	18D4011438	Nguyễn Thị Kiều Oanh	16/10/2000	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
14	18D4011409	Nguyễn Thị Ngọc Nhi	10/12/2000	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Ngành	Loại học bổng	Mức học bổng/tháng	Mức học bổng nhận (5 tháng)
15	18D4011595	Dương Thị Thu	04/03/2000	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
16	18D4051042	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	14/04/2000	Quản trị khách sạn	Giỏi	1,462,500	7,312,500
17	18D4051255	Phạm Thị Đông Thìn	14/12/2000	Quản trị khách sạn	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
18	18D4051011	Hồ Thị Lan Anh	22/11/2000	Quản trị khách sạn	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
19	18D4051150	Nguyễn Chánh Nam	16/01/2000	Quản trị khách sạn	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
20	18D4051162	Trương Thị Tuyết Ngân	08/06/2000	Quản trị khách sạn	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
21	18D4051264	Văn Thị Thúy	03/08/2000	Quản trị khách sạn	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
22	18D4031013	Lê Nguyễn Thị Hoài Hương	20/02/2000	Kinh tế	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
KHÓA 53							507,487,500
23	19D4021006	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	07/02/2001	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
24	19D4021089	Nguyễn Thị Thương	06/01/2001	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
25	19D4021008	Phan Văn Anh Bảo	28/09/2001	Quản trị kinh doanh	Giỏi	1,462,500	7,312,500
26	19D4071003	Huỳnh Ngân Giang	10/07/2001	Du lịch điện tử	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
27	19D4071038	Nguyễn Thị Minh Trang	07/04/2001	Du lịch điện tử	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
28	19D4061083	Đặng Thị Ni Ni	11/02/2001	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	Giỏi	1,462,500	7,312,500
29	19D4061047	Nguyễn Thị Ngọc Khánh	27/10/2001	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	Giỏi	1,462,500	7,312,500
30	19D4061008	Hồ Thị Chi	11/03/2001	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	Giỏi	1,462,500	7,312,500
31	19D4041024	Nguyễn Bi	19/12/2000	Du lịch	Giỏi	1,462,500	7,312,500
32	19D4041342	Nguyễn Thị Thanh Tâm	29/03/2001	Du lịch	Giỏi	1,462,500	7,312,500
33	19D4041347	Hồ Trung Tấn	03/10/2001	Du lịch	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Ngành	Loại học bổng	Mức học bổng/tháng	Mức học bổng nhận (5 tháng)
34	19D4041015	Lê Thị Ngọc Ánh	24/01/2001	Du lịch	Giỏi	1,462,500	7,312,500
35	19D4041049	Nguyễn Thị Dân	10/11/2001	Du lịch	Giỏi	1,462,500	7,312,500
36	19D4041218	Phan Thị Ly Ly	20/01/2001	Du lịch	Giỏi	1,462,500	7,312,500
37	19D4041224	Võ Thị Ngọc Mến	14/04/2001	Du lịch	Giỏi	1,462,500	7,312,500
38	19D4041043	Trương Bá Chung	06/09/2001	Du lịch	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
39	19D4041055	Lê Hữu Hà Phước Đạt	08/06/2001	Du lịch	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
40	19D4041097	Vương Thị Thu Hằng	27/08/2001	Du lịch	Giỏi	1,462,500	7,312,500
41	19D4041156	Cao Thanh Huyền	20/06/2001	Du lịch	Giỏi	1,462,500	7,312,500
42	19D4041436	Nguyễn Nho Hoàng Triều	11/06/2001	Du lịch	Giỏi	1,462,500	7,312,500
43	19D4011695	Nguyễn Thị Thanh Truyền	16/10/2001	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
44	19D4011661	Hoàng Thị Trang	12/07/2000	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
45	19D4011302	Phạm Thị Phương Loan	08/01/2001	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
46	19D4011771	Lê Thị Ánh Nguyệt	14/08/2001	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
47	19D4011280	Hoàng Thị Kiều Linh	21/09/2001	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
48	19D4011756	Trần Thị Hoàn Vy	25/10/2001	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
49	19D4011270	Nguyễn Phương Liên	18/02/2001	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
50	19D4011352	Trần Hà Diệu My	16/11/2001	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
51	19D4011472	Lê Nguyễn Mỹ Phương	31/08/2001	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
52	19D4011479	Nguyễn Thị Uyên Phương	15/06/2001	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
53	19D4011347	Nguyễn Ngọc Huyền My	30/09/2001	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Ngành	Loại học bổng	Mức học bổng/tháng	Mức học bổng nhận (5 tháng)
54	19D4011409	Hoàng Thanh Nhật	27/09/2001	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
55	19D4011546	Nguyễn Văn Tấn	07/07/2001	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
56	19D4011668	Lý Thị Trang	02/06/2001	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
57	19D4011054	Đặng Mạnh Cường	20/08/2001	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
58	19D4011091	Đỗ Chiêu Dương	13/05/2001	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
59	19D4011655	Trương Thị Ngọc Trâm	09/05/2001	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
60	19D4011344	Hồ Thị Trà My	03/06/2001	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
61	19D4011607	Lê Thị Thu	25/10/2001	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
62	19D4011294	Đặng Thị Loan	10/01/2001	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
63	19D4011618	Nguyễn Thị Thương	26/11/2001	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
64	19D4011049	Hoàng Nhơn Công	28/08/2001	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
65	19D4011623	Đặng Thị Kim Thúy	12/09/2001	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
66	19D4051498	Trần Văn Tiến	18/06/2001	Quản trị khách sạn	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
67	19D4051451	Lê Thị Kim Thịnh	24/03/2001	Quản trị khách sạn	Giỏi	1,462,500	7,312,500
68	19D4051204	Đồng Thị Huyền Lệ	27/08/2001	Quản trị khách sạn	Giỏi	1,462,500	7,312,500
69	19D4051424	Phan Thị Thanh	23/05/2001	Quản trị khách sạn	Giỏi	1,462,500	7,312,500
70	19D4051071	Trần Thị Mỹ Duyên	24/04/2001	Quản trị khách sạn	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
71	19D4051151	Nguyễn Ngọc Hưng	12/12/2001	Quản trị khách sạn	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
72	19D4051032	Phạm Thị Thanh Châu	08/03/2001	Quản trị khách sạn	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
73	19D4051089	Trương Thị Mỹ Hà	15/06/2001	Quản trị khách sạn	Giỏi	1,462,500	7,312,500

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Ngành	Loại học bổng	Mức học bổng/tháng	Mức học bổng nhận (5 tháng)
74	19D4051003	Nguyễn Thị Hồng Ân	06/07/2001	Quản trị khách sạn	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
75	19D4051323	Nguyễn Thị Tâm Như	20/02/2001	Quản trị khách sạn	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
76	19D4051416	Nguyễn Thị Thanh Thắm	07/06/2001	Quản trị khách sạn	Giỏi	1,462,500	7,312,500
77	19D4051511	Lê Huyền Trân	29/03/2001	Quản trị khách sạn	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
78	19D4051551	Nguyễn Thị Tư	04/08/2001	Quản trị khách sạn	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
79	19D4051604	Phạm Thị Na	06/03/2001	Quản trị khách sạn	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
80	19D4051442	Nguyễn Thị Hoài Thi	12/04/2001	Quản trị khách sạn	Giỏi	1,462,500	7,312,500
81	19D4051238	Trần Thị Cẩm Ly	28/11/2001	Quản trị khách sạn	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
82	19D4051318	Bùi Thị Hồng Như	11/02/2001	Quản trị khách sạn	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
83	19D4051389	Hoàng Thị Như Quỳnh	24/04/2001	Quản trị khách sạn	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
KHÓA 54							415,350,000
84	20D4020021	Trương Ngọc Phương Trinh	15/01/2001	Quản trị kinh doanh	Giỏi	1,462,500	7,312,500
85	20D4020004	Lê Thanh Hằng	27/04/2002	Quản trị kinh doanh	Giỏi	1,462,500	7,312,500
86	20D4070001	Đặng Thị Hồng Anh	21/05/2002	Du lịch điện tử	Giỏi	1,462,500	7,312,500
87	20D4060108	A Rất Hảo	14/10/2002	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	Giỏi	1,462,500	7,312,500
88	20D4060065	Hồ Nguyễn Thái Vũ	09/11/2002	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	Giỏi	1,462,500	7,312,500
89	20D4060227	Trần Nguyễn Phương Uyên	16/04/2002	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	Giỏi	1,462,500	7,312,500
90	20D4060098	Trần Thị Mỹ Duyên	28/02/2002	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	Giỏi	1,462,500	7,312,500
91	20D4060059	Nguyễn Thị Thu Uyên	25/05/2002	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	Giỏi	1,462,500	7,312,500
92	20D4040055	Hoàng Thị Như Ngọc	27/01/2002	Du lịch	Giỏi	1,462,500	7,312,500

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Ngành	Loại học bổng	Mức học bổng/tháng	Mức học bổng nhận (5 tháng)
93	20D4040365	Hồ Thị Như Quỳnh	17/08/2002	Du lịch	Giỏi	1,462,500	7,312,500
94	20D4040469	Nguyễn Thị Danh Uyên	23/02/2002	Du lịch	Giỏi	1,462,500	7,312,500
95	20D4040411	Lê Văn Thông	02/10/2002	Du lịch	Giỏi	1,462,500	7,312,500
96	20D4040449	Nguyễn Thị Vân Trang	27/03/2002	Du lịch	Giỏi	1,462,500	7,312,500
97	20D4040146	Trương Văn Thành Công	13/09/2002	Du lịch	Giỏi	1,462,500	7,312,500
98	20D4040092	Đỗ Thị Bích Thảo	11/11/2001	Du lịch	Giỏi	1,462,500	7,312,500
99	20D4010506	Huỳnh Thị Hồng Hoa	25/03/2002	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Giỏi	1,462,500	7,312,500
100	20D4011005	Mai Thị Xuân Trinh	28/02/2002	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
101	20D4010139	Nguyễn Công Nhật Minh	18/12/2002	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Giỏi	1,462,500	7,312,500
102	20D4010332	Phan Thị Yến	21/04/2002	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Giỏi	1,462,500	7,312,500
103	20D4010181	Lê Thị Bình Nhi	06/10/2002	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
104	20D4010950	Huỳnh Thị Quỳnh Tiên	21/05/2002	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
105	20D4010854	Trần Ngọc Tâm	28/02/2002	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
106	20D4010441	Trần Thị Nguyệt Giang	29/10/2002	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
107	20D4010782	Nguyễn Thị Kim Oanh	20/11/2002	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Giỏi	1,462,500	7,312,500
108	20D4010608	Phan Thị Trúc Linh	26/03/2002	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Giỏi	1,462,500	7,312,500
109	20D4010135	Nguyễn Thị Hồng Mai	28/03/2002	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Giỏi	1,462,500	7,312,500
110	20D4010315	Lê Thị Quý Vy	09/12/2002	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Giỏi	1,462,500	7,312,500
111	20D4010478	Nguyễn Văn Hạnh	26/04/2002	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Giỏi	1,462,500	7,312,500
112	20D4010189	Hồ Thị Ý Nhi	14/10/2000	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Giỏi	1,462,500	7,312,500

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Ngành	Loại học bổng	Mức học bổng/tháng	Mức học bổng nhận (5 tháng)
113	20D4010963	Nguyễn Thị Thu Trâm	19/10/2002	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Giỏi	1,462,500	7,312,500
114	20D4010056	Trần Trọng Hải	01/12/2002	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
115	20D4010385	Nguyễn Nhất Hoàng Công	20/04/2002	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
116	20D4010591	Trần Thị Mỹ Liên	16/10/2002	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
117	20D4010738	Nguyễn Thị Thảo Nhi	06/08/2002	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Giỏi	1,462,500	7,312,500
118	20D4010968	Nguyễn Thị Thuỳ Trang	20/06/2002	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Giỏi	1,462,500	7,312,500
119	20D4010307	Lâm Phi Tuyết	16/03/2002	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Giỏi	1,462,500	7,312,500
120	20D4010642	Lê Thị Ngọc Mạnh	18/02/2002	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Giỏi	1,462,500	7,312,500
121	20D4050612	Đặng Thị Tiếp	22/09/2002	Quản trị khách sạn	Giỏi	1,462,500	7,312,500
122	20D4050183	Phan Thị Diệu Thu	26/08/2002	Quản trị khách sạn	Giỏi	1,462,500	7,312,500
123	20D4050196	Nguyễn Thị Ái Tình	12/01/2002	Quản trị khách sạn	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
124	20D4050707	Nguyễn Lê Thị Hoài Phương	20/11/2002	Quản trị khách sạn	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
125	20D4050065	Võ Thị Hương	12/03/2002	Quản trị khách sạn	Giỏi	1,462,500	7,312,500
126	20D4050090	Trần Thị Cẩm Ly	09/04/2002	Quản trị khách sạn	Giỏi	1,462,500	7,312,500
127	20D4050164	Nguyễn Thị Sương	26/02/2002	Quản trị khách sạn	Giỏi	1,462,500	7,312,500
128	20D4050229	Nguyễn Thị Như Ý	30/07/1999	Quản trị khách sạn	Giỏi	1,462,500	7,312,500
129	20D4050131	Lê Nguyễn Ý Nhi	30/04/2002	Quản trị khách sạn	Giỏi	1,462,500	7,312,500
130	20D4050375	Nguyễn Thị Thu Huyền	05/01/2002	Quản trị khách sạn	Giỏi	1,462,500	7,312,500
131	20D4050411	Lê Thị Mỹ Linh	21/12/2002	Quản trị khách sạn	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
132	20D4050432	Nguyễn Thị Mến	22/05/2002	Quản trị khách sạn	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Ngành	Loại học bổng	Mức học bổng/tháng	Mức học bổng nhận (5 tháng)
133	20D4050485	Lê Thị Yên Nhi	04/09/2002	Quản trị khách sạn	Giỏi	1,462,500	7,312,500
134	20D4050459	Nguyễn Thảo Ngân	12/04/2002	Quản trị khách sạn	Giỏi	1,462,500	7,312,500
135	20D4050675	Lưu Thị Thanh Uyên	03/03/2002	Quản trị khách sạn	Giỏi	1,462,500	7,312,500
136	20D4080059	Lê Nguyễn Quỳnh Thi	15/04/2002	Quản trị du lịch và khách sạn	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
137	20D4080014	Phan Viết Hạnh Nhân	04/08/2002	Quản trị du lịch và khách sạn	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
KHÓA 55							255,937,500
138	21D4020207	Nguyễn Thị Việt Quỳnh	26/07/2003	Quản trị kinh doanh	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
139	21D4020069	Lê Thị Bích Huệ	12/06/2003	Quản trị kinh doanh	Giỏi	1,462,500	7,312,500
140	21D4020014	Hoàng Thị Yến Nhi	07/07/2003	Quản trị kinh doanh	Giỏi	1,462,500	7,312,500
141	21D4070027	Nguyễn Duy Thái	10/04/2003	Du lịch điện tử	Khá	1,170,000	5,850,000
142	21D4070011	Lê Quốc Vũ	12/12/2003	Du lịch điện tử	Khá	1,170,000	5,850,000
143	21D4060029	Nguyễn Thị Như Quỳnh	20/12/2003	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	Khá	1,170,000	5,850,000
144	21D4060032	Nguyễn Thị Sương	20/01/2003	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	Khá	1,170,000	5,850,000
145	21D4060036	Phạm Văn Thượng	05/12/2003	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	Khá	1,170,000	5,850,000
146	21D4060039	Nguyễn Thị Tường Vi	21/07/2003	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	Khá	1,170,000	5,850,000
147	21D4040240	Nguyễn Thị Hà Tiên	25/09/2003	Du lịch	Khá	1,170,000	5,850,000
148	21D4040152	Đặng Thị Tuyết Ngọc	27/03/2003	Du lịch	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
149	21D4040123	Hồ Thị Tiểu Linh	08/02/1999	Du lịch	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
150	21D4040060	Trần Minh Đức	02/02/2003	Du lịch	Giỏi	1,462,500	7,312,500
151	21D4010287	Nguyễn Thị Kiều	27/07/2003	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Giỏi	1,462,500	7,312,500

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Ngành	Loại học bổng	Mức học bổng/tháng	Mức học bổng nhận (5 tháng)
152	21D4010413	Võ Thị Yến Nhi	10/01/2001	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Giỏi	1,462,500	7,312,500
153	21D4010564	Trương Thị Huyền Trang	02/10/2003	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Giỏi	1,462,500	7,312,500
154	21D4010019	Nguyễn Diễm Quỳnh Hương	15/01/2003	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Giỏi	1,462,500	7,312,500
155	21D4010628	Đỗ Viết Huy	04/01/2003	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Giỏi	1,462,500	7,312,500
156	21D4010336	Hồ Ngọc Long	07/12/2003	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Giỏi	1,462,500	7,312,500
157	21D4010613	Đinh Thị Xinh	23/11/2003	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Giỏi	1,462,500	7,312,500
158	21D4010637	Lê Thị Kim Quỳnh	06/12/2003	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Giỏi	1,462,500	7,312,500
159	21D4010054	Lê Công Phúc Phúc	03/08/2003	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Giỏi	1,462,500	7,312,500
160	21D4010220	Nguyễn Thị Ngọc Hà	21/12/2003	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Giỏi	1,462,500	7,312,500
161	21D4010188	Lê Thị Diễm	20/04/2003	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Giỏi	1,462,500	7,312,500
162	21D4050010	Trần Hương Giang	11/11/2003	Quản trị khách sạn	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
163	21D4050062	Lê Ngọc Thanh Toàn	12/09/2003	Quản trị khách sạn	Giỏi	1,462,500	7,312,500
164	21D4050274	Hồ Thị Mộng	06/02/2003	Quản trị khách sạn	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
165	21D4050394	Nguyễn Thị Hồng Thắm	21/06/2003	Quản trị khách sạn	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000
166	21D4050047	Hầu Thị Diễm Quỳnh	28/09/2003	Quản trị khách sạn	Giỏi	1,462,500	7,312,500
167	21D4050086	Nguyễn Thị Thúy Ngọc	13/11/2003	Quản trị khách sạn	Giỏi	1,462,500	7,312,500
168	21D4050030	Võ Thị Diệu Ly	06/11/2002	Quản trị khách sạn	Giỏi	1,462,500	7,312,500
169	21D4050448	Đặng Văn Tinh	30/06/2003	Quản trị khách sạn	Giỏi	1,462,500	7,312,500
170	21D4050021	Hoàng Tiến Lạm	18/02/2002	Quản trị khách sạn	Giỏi	1,462,500	7,312,500
171	21D4080041	Phan Xuân Hiền Ngọc	26/09/2003	Quản trị du lịch và khách sạn	Xuất sắc	1,755,000	8,775,000

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Ngành	Loại học bổng	Mức học bổng/tháng	Mức học bổng nhận (5 tháng)
172	21D4080004	Hồ Như Thử	11/06/2002	Quản trị du lịch và khách sạn	Giỏi	1,462,500	7,312,500

Tổng danh sách này có 172 sinh viên./.